

Số: *1195* /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày *25* tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế và phê duyệt Quy trình thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-LĐTBXH ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 174/TTr-SLĐTBXH ngày 09/6/2021 (bổ sung tại Công văn số 1262/SLĐTBXH-VP ngày 21/6/2021).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành, 03 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 03 thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Việc

làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với 05 thủ tục hành chính (mới ban hành, sửa đổi, bổ sung) tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình). Riêng đối với 03 thủ tục hành chính được thay thế, Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã được quy định tại Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh) và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công khai Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử được phê duyệt tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định. Hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng CCHC (vlinh21);
- Lưu: VT. Lai(154).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Quân



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC VIỆC LÀM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 1195/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Sở Lao động – Thương binh tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register>), Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (địa chỉ website <https://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh>), nếu đủ điều kiện.

2. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.009873	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Đối với trường hợp chấm dứt hoạt động dịch vụ việc làm theo đề nghị của doanh nghiệp; doanh nghiệp giải thể hoặc bị tòa án ra quyết định tuyên	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: + Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;	Không	Nghị định 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009873" trên Cổng Dịch vụ công

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			bỏ phá sản; doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	+ UBND tỉnh.			quốc gia
2	1.009874	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: + Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; + UBND tỉnh.	Không	Nghị định 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009874" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.001865	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm	Không	Nghị định 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	hợp lệ.	Giải quyết TTHC tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: + Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; + UBND tỉnh.		của Chính phủ	thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.001865" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
2	1.001823	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: + Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; + UBND tỉnh.	Không	Nghị định 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.001823" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
3	1.001853	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ	* Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: + Sở Lao động - Thương binh và Xã	Không	Nghị định 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Tên thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		việc làm	việc làm	<p>sở chính nhưng vẫn trên địa bàn tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>* Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	hội; + UBND tỉnh.			"1.001853" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia



III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	2.000164	Thành lập Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định	Thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: + Sở Nội vụ; + Các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.	Không	- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ. - Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; - Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009319" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
2	1.000386	Tổ chức lại, giải thể Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết	Thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: + Sở Nội vụ; + Các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.	Không	- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ. - Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; - Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009320" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		định						
3	1.000386	Tổ chức lại, giải thể Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết	Thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: + Sở Nội vụ; + Các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.	Không	- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ. - Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; - Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009321" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
<p><i>Trích nội dung thủ tục hành chính kèm theo Quyết định số 342/QĐ- UBND ngày 23/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau (làm cơ sở để sao y, thực hiện công khai, hướng dẫn, tiếp nhận giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính hoặc Bộ phận Tiếp nhận Trả kết quả).</i></p>								

Tổng số danh mục có 08 thủ tục hành chính./.





QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG VÀ ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC VIỆC LÀM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 1195/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

1. Thủ tục: Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó:

- Sở Lao động – Thương binh và xã hội tiếp nhận, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày làm việc;

- Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

b) Quy trình giải quyết:

Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

- Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để xử lý hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Giáo dục nghề nghiệp và Việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, xử lý hồ sơ và trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 01 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, phê duyệt trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính; chuyển kết quả giải quyết đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và thực hiện công khai theo quy định: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động – Thương binh và xã hội.

Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

2. Thủ tục: Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó:

- Sở Lao động – Thương binh và xã hội tiếp nhận, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 04 ngày làm việc;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động – Thương binh và xã hội.

b) Quy trình giải quyết:

Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

- Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để xử lý hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Giáo dục nghề nghiệp và Việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, xử lý hồ sơ và trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 03 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, phê duyệt trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính; chuyển kết quả giải quyết đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và thực hiện công khai theo quy định: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động – Thương binh và xã hội.

Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó:

- Sở Lao động – Thương binh và xã hội tiếp nhận, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 04 ngày làm việc;



- Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động – Thương binh và xã hội.

*** b) Quy trình giải quyết:**

Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

- Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để xử lý hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Giáo dục nghề nghiệp và Việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, xử lý hồ sơ và trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 04 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, phê duyệt trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính; chuyển kết quả giải quyết đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và thực hiện công khai theo quy định: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động – Thương binh và xã hội.

Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

2. Thủ tục: Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó:

- Sở Lao động – Thương binh và xã hội tiếp nhận, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc;

- Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động – Thương binh và xã hội.

b) Quy trình giải quyết:

Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

- Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Lao động - Thương

binh và Xã hội để xử lý hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Giáo dục nghề nghiệp và Việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, xử lý hồ sơ và trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 02 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, phê duyệt trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính; chuyển kết quả giải quyết đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và thực hiện công khai theo quy định: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động - Thương binh và xã hội.

Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

3. Thủ tục: Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm

** Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép:*

a) Thời gian giải quyết:

- Thời hạn giải quyết 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó:

+ Sở Lao động - Thương binh và xã hội tiếp nhận, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc;

+ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động - Thương binh và xã hội.

b) Quy trình giải quyết:

Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Lao động - Thương



binh và Xã hội để xử lý hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

Bước 2: Phòng Giáo dục nghề nghiệp và Việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, xử lý hồ sơ và trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 02 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, phê duyệt trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính; chuyển kết quả giải quyết đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và thực hiện công khai theo quy định: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động - Thương binh và xã hội.

Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

** Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép:*

a) Thời gian giải quyết: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó:

- Sở Lao động - Thương binh và xã hội tiếp nhận, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc;

Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động - Thương binh và xã hội.

Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để xử lý hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Giáo dục nghề nghiệp và Việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, xử lý hồ sơ và trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 3,75 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, phê duyệt trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính; chuyển kết quả giải quyết đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và thực hiện công khai theo quy định: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động – Thương binh và xã hội.

Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

Đối với 3 thủ tục hành chính được thay thế thì Quy trình được áp dụng dùng chung với Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau phê duyệt tại Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 23/02/2021. (*Trích nội dung thủ tục hành chính kèm theo Quyết định số 342/QĐ- UBND ngày 23/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau (làm cơ sở để sao y, thực hiện công khai, hướng dẫn, tiếp nhận giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính hoặc Bộ phận Tiếp nhận Trả kết quả)*).

1. Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Mã TTHC: 1.009319.000.00.00.H12; (2). Thủ tục: Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Mã TTHC: 1.009320.000.00.00.H12; (3). Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Mã TTHC: 1.009321.000.00.00.H12:

a) Thời gian giải quyết: Trong 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

- Sở Nội vụ: 07 ngày làm việc;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Nội vụ

- Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân và chuyển hồ sơ đến Sở Nội vụ để xử lý theo quy định: 0,5 ngày làm việc.



Bước 2: Phòng Tổ chức - Cán bộ, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, đề xuất Lãnh đạo Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính: 05 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét, ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính: 01 ngày làm việc.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh và trả kết quả theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Lưu ý: Để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi./.

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH,
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ THAY THẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CÓ
THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ
QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH VÀ TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH**



(Kèm theo Quyết định số: 1195 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
I	Lĩnh vực việc làm cấp tỉnh	08	0	08	0
1.	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	X		X	
2.	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	X		X	
3.	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	X		X	
4.	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	X		X	
5.	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	X		X	
6.	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X		X	
7.	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X		X	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
8.	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X		X	

Tổng số danh mục có 08 thủ tục hành chính./.